

QUYẾT ĐỊNH

Công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường/Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ủy quyền giải quyết cho các đơn vị trực thuộc Sở

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thuộc thẩm quyền của UBND thành phố/Chủ tịch UBND thành phố và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành trên địa bàn thành phố Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3900/TTr-SNNMT ngày 22 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 10 TTHC thuộc thẩm quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường/Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ủy quyền giải quyết cho các đơn vị trực thuộc Sở (Có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm:

1. Đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC của thành phố Huế theo đúng quy định; Trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC liên quan trước ngày 01/8/2025.

2. Niêm yết, công khai và triển khai thực hiện giải quyết TTHC liên quan theo hướng dẫn tại Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện phương án ủy quyền giải quyết thuộc thẩm quyền của UBND thành phố/Chủ tịch UBND thành phố và Thủ trưởng các Sở, ban, ngành trên địa bàn thành phố Huế công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

1. Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự 18 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, UBND cấp huyện và UBND cấp xã;

2. Thay thế TTHC được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã, Quyết định số 1868/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực phí, lệ phí thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

3. Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự 2 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 11/4/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đo đạc, bản đồ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

4. Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự 1,2,3,4, Mục I. Lĩnh vực Chăn nuôi ban hành kèm theo Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y, lĩnh vực Thủy sản và lĩnh vực Hoạt động xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

5. Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự 1 Phụ lục I và số thứ tự 4,5 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1098/QĐ-UBND ngày 19/4/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Tổng hợp, lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và UBND cấp huyện;

6. Thay thế các TTHC đã được công bố có số thứ tự 01, 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch UBND thành phố Công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; được thay thế trong lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã.

7. Thay thế TTHC đã được công bố có số thứ tự 02 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 30/5/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc Công bố chuẩn hóa danh mục thủ tục hành chính và bãi bỏ thủ tục hành chính trong lĩnh vực Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp huyện và UBND cấp xã.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT, TT PVHCC thành phố;
- Lưu: VT, KSKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

**DANH MỤC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG/GIÁM ĐỐC SỞ
NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG ỦY QUYỀN GIẢI QUYẾT CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ**
(Kèm theo Quyết định số 2362 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
I. Lĩnh vực Phí và lệ phí (Bộ Tài chính) (02 TTHC)							
1.	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải (cấp tỉnh) (1.008603)	Đối với phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp của các cơ sở có Thủ tục môi trường do cấp tỉnh phê duyet, cấp: tối đa là 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).	Không	- Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> ; - Cơ quan thực hiện: <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> - <i>Cơ quan/Người được uỷ quyền: Chi cục Bảo vệ môi trường</i>	Quyết định số 1868/QĐ- UBND ngày 26/6/2025
2.	Kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường đối với khí thải (cấp tỉnh)	Đối với phí bảo vệ môi trường đối với khí thải của	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục	Không	Nghị định số 153/2024/NĐ-CP ngày 21/11/2024 của Chính phủ;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: <i>Sở Nông nghiệp</i>	Quyết định số 1868/QĐ- UBND

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
	(1.013040)	các cơ sở có Thủ tục môi trường do cấp tỉnh phê duyệt, cấp: tối đa là 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).</i>		- Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ.	và <i>Môi trường</i> ; - Cơ quan thực hiện: <i>Sở Nông nghiệp và Môi trường</i> - <i>Cơ quan/Người được uỷ quyền: Chi cục Bảo vệ môi trường</i>	ngày 26/6/2025
II. Lĩnh vực Đo đạc, bản đồ (01 TTHC)							
3.	Cung cấp thông tin, dữ liệu, sản phẩm đo đạc và bản đồ (1.011671)	Ngay trong ngày làm việc hoặc theo thời gian thống nhất với bên yêu cầu cung cấp	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</i>	- Luật phí và lệ phí và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn Luật phí và lệ phí. - Thông tư số 47/2024/TT-BTC ngày 10/7/2024 Bộ Tài chính.	- Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. - Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trung tâm kỹ thuật Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan/Người được uỷ quyền:</i>	Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 11/4/2025

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
			https://dichvucong.gov.vn .		12/5/2023 của Chính phủ. - Thông tư số 47/2024/TT-BTC ngày 10/7/2024 của Bộ Tài chính.	Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp và Môi trường	
III. Lĩnh vực Tổng hợp (01 TTHC)							
4.	Thủ tục khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường (1.004237)	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu tiếp nhận kiểm tra văn bản, phiếu yêu cầu, thông báo nghĩa vụ tài chính (trường hợp phải thực hiện nghĩa vụ tài chính) cho tổ chức, cá nhân. Sau khi tổ chức, cá nhân thực hiện nghĩa vụ tài chính, cơ quan quản lý thông tin, dữ liệu có trách nhiệm cung cấp	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia</i> (https://dichvucong.gov.vn).	- Hồ sơ tài liệu đất đai (01 trang): + Đối với thông tin dạng giấy: 17.000đ/trang g + Đối với thông tin dạng số: 14.000đ/trang g + Cung cấp qua đường bưu điện: 18.000đ/trang g - Cung cấp tài liệu bản đồ, tài liệu	- Nghị định số 73/2017/NĐ-CP ngày 16/4/2017 của Chính phủ; - Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 của Chính phủ; - Nghị quyết 34/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh. - Quyết định số 704/QĐ-BNNMT ngày 09/4/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Trung tâm kỹ thuật Nông nghiệp và Môi trường. - <i>Cơ quan/Người được uỷ quyền: Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật Nông nghiệp và Môi trường</i>	Quyết định 1098/QĐ-UBND ngày 19/4/2025

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
		đầy đủ, chính xác các thông tin, dữ liệu cho các tổ chức, cá nhân.		thông tin địa lý (01 mảnh): + Đối với thông tin dạng giấy: 27.000đ/mảnh + Đối với thông tin dạng số: 22.000đ/mảnh + Cung cấp qua đường bưu điện: 29.000đ/mảnh (Mức thu trên áp dụng cho 01 trang tài liệu (hoặc mảnh) đầu tiên. Từ trang thứ 02 trở đi thì mức thu tính bằng 0,11 mức quy định trên)			

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
VII. Lĩnh vực Chăn nuôi (04 TTHC)							
5.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (1.008128)	35 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i>; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvuco.ng.gov.vn)</i>.	Thẩm định để cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi trang trại quy mô lớn: - Thẩm định lần đầu: 1.150.000 đồng - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì: 750.000 đồng	- Luật chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018; - Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ; - Thông tư 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ tài chính. - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Chăn nuôi và Thú y - <i>Cơ quan/Người được uỷ quyền: Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y</i>	Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 12/7/2025
6.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại	- Thẩm định cấp lại: 125.000	- Luật chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018;	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở	Quyết định số 2215/QĐ-

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
	nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (1.008129)		Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</i> .	đồng. - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì: 750.000 đồng	- Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ; - Nghị định 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ; - Thông tư 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ tài chính; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.	Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Chăn nuôi và Thú y - <i>Cơ quan/Người được uỷ quyền: Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y</i>	UBND ngày 12/7/2025
7.	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (1.008126)	- Đối với cơ sở sản xuất thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn bổ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội. - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện	Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 12/7/2025

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
		sung: 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ. - Đối với cơ sở sản xuất (sản xuất, sơ chế, chế biến) thức ăn chăn nuôi truyền thống nhằm mục đích thương mại, theo đặt hàng: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ	hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	(trường hợp phải đánh giá điều kiện thực tế): 2.850.000đ/01 cơ sở/lần - Thẩm định cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (trường hợp không đánh giá điều kiện thực tế): 800.000đ/01 cơ sở/lần - Thẩm định đánh giá giám sát duy trì điều	21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Thông tư số 24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức	TTHC: Chi cục Chăn nuôi và Thú y - Cơ quan/Người được uỷ quyền: Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y	

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
				kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: 750.000 đ/01 cơ sở/lần	thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi. - Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân.		
8.	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục	Thẩm định cấp lại: 125.000đ/0 1 cơ sở/lần	- Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp	Quyết định số 2215/QĐ- UBND

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
	(1.008127)		vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		hội - Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi. - Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính Phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. - Thông tư số	và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Chăn nuôi và Thú y - Cơ quan/Người được uỷ quyền: Chi cục trưởng Chi cục Chăn nuôi và Thú y	ngày 12/7/2025

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
					24/2021/TT-BTC ngày 31/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi. - Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước về chăn nuôi và thú y; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người		

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
					dân.		
IV. Lĩnh vực Trồng trọt (01 TTHC)							
9.	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính (1.008003)	- Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: 25 ngày làm việc - Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: 05 ngày làm việc,	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)</i> .	Không	- Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14 ngày 19/11/2018. - Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ - Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22/4/2025.	- Cơ quan/ Người có thẩm quyền phê duyệt: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. - Cơ quan thực hiện: Chi cục Trồng trọt và BVTV - <i>Cơ quan/Người được uỷ quyền: Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật</i>	Quyết định số 1241/QĐ-UBND ngày 28/4/2025
IX. Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ (01 TTHC)							
10.	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất	05 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục	150.000 đồng	- Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 ngày 21/11/2007.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Nông nghiệp	Quyết định số 1577/QĐ-UBND

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
	trong nước được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành (1.009478)		vụ hành chính công thành phố hoặc <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã</i> ; - <i>Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn).</i>		- Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày ngày 29/6/2006. - Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 01/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật. - Nghị định 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2012 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá. - Nghị định 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số	và Môi trường. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Các Chi cục liên quan - <i>Cơ quan/Người được uỷ quyền: Các Chi cục liên quan</i>	ngày 30/5/2025

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
					132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa. - Thông tư số 28/2012/TT-BKHCHN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ: Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. - Thông tư số 02/2017/TT-BKHCHN ngày 31/3/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2012/TT-BKHCHN ngày 12 tháng 12 năm		

STT	Tên TTHC (Mã số TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Cơ quan thực hiện	Quyết định của UBND thành phố
					2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. - Thông tư số 183/2016/TT-BTC ngày 08/11/2016 của Bộ Tài chính: Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy đăng ký công bố hợp chuẩn, hợp quy. - Quyết định số 1597/QĐ-BNNMT ngày 23/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường		

*** Ghi chú:**

- Phần chữ nghiêng là nội dung thay đổi
- Nội dung chi tiết của các TTHC đã được Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Tài chính công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) và UBND thành phố công khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố Huế (<https://dichvucong.hue.gov.vn>).